

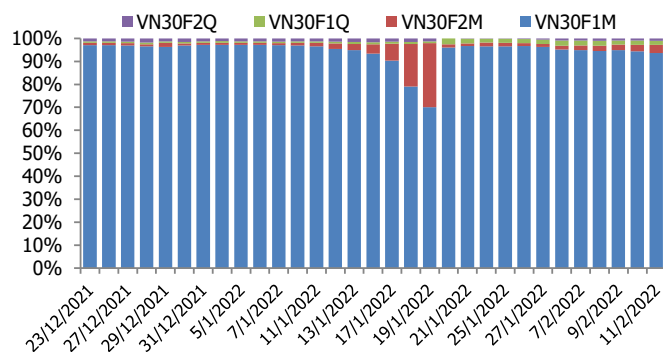
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	5	1543.00	26,513
VN30F2203	17/3/2022	33	1538.90	1,027
VN30F2206	16/6/2022	124	1527.00	502
VN30F2209	15/9/2022	215	1523.80	275

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, các hợp đồng giữ vững sắc xanh với mức dao động từ 0,5 đến +2,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,03 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2202 tăng lên -2,92 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2203 cũng tăng lên -7,02 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 123.051 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng HĐTL tháng 02 với 755 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.119 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh giảm trong phiên cuối tuần sau chuỗi tăng 5 phiên liên tiếp, áp lực giảm đến từ nhóm cổ phiếu bluechips trong khi nhóm midcap và smallcap vẫn duy trì chuỗi tăng sang phiên thứ 6 liên tiếp. Thị trường giảm với biên độ hẹp, trong bối cảnh thanh khoản cũng xuống mức thấp nhất trong 4 phiên vừa qua cho thấy mức 1.500 điểm có thể là ngưỡng hỗ trợ tốt cho thị trường lúc này bất chấp khối ngoại bán ròng mạnh. Về kỹ thuật, chỉ số giảm co ở mốc 1.500 điểm và tăng 1,54% trong tuần đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán. Áp lực bán từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chưa làm ảnh hưởng đến xu hướng phục hồi của chỉ số Vn-Index hướng về đỉnh cũ 1.530 điểm.
- Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên đầu tuần tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp võng xuống của thị trường. Do đó, nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1535-1538 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1528 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1551-1558 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1528 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

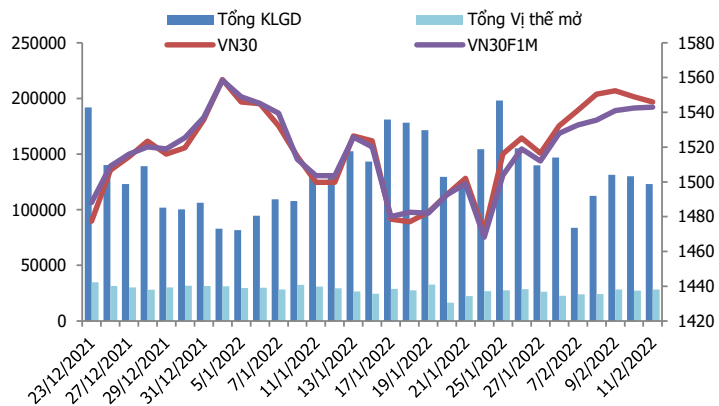
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1535-1538 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1528 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1551-1558 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1528 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

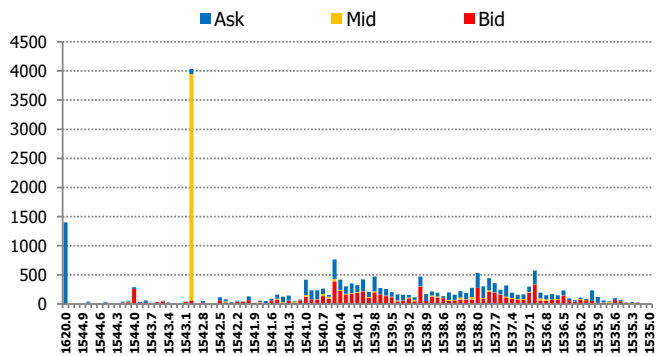
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1543.0	0.03	122,136	-5.6	26,513	2.7
VN30F2203	1538.9	0.15	853	29.8	1,027	33.0
VN30F2206	1527.0	0.09	23	-8.0	502	2.4
VN30F2209	1523.8	0.11	39	-2.5	275	6.2
<b>Tổng</b>			123,051	-5.4	28,317	3.6

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Diễn biến co giãn, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, các hợp đồng giữ vững sắc xanh với mức dao động từ 0,5 đến +2,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,03 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 5,44% so với phiên liền trước, đạt 123.051 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 122.136 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng HĐTL tháng 02 với 755 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.119 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.546,25 điểm (cao hơn 3,25 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.547,78 điểm (+8,88 điểm), VN30F2206 là 1.552,77 điểm (+25,77 điểm) và VN30F2209 là 1.557,78 điểm (+33,98 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

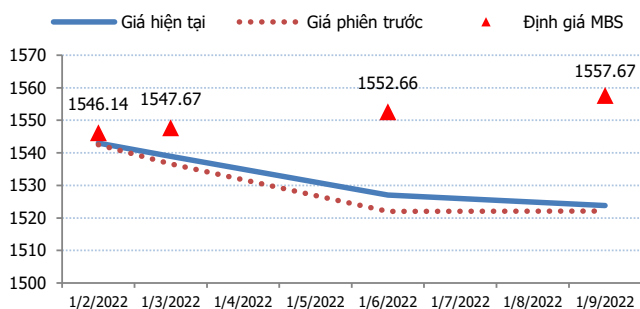
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1535-1538</b>	<b>1521-1524</b>	<b>1496-1500</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1548-1551</b>	<b>1555-1558</b>	<b>1567-1580</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.1	-5.90	1.8	-3.2
VN30F1Q - VN30F1M	-16	-20.50	4.5	-14.52
VN30F1Q - VN30F2M	-11.9	-14.60	2.7	-11.32
VN30F2Q - VN30F1M	-19.2	-20.40	1.2	-16.46
VN30F2Q - VN30F2M	-15.1	-14.50	-0.6	-13.26
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.2	0.10	-3.3	-1.94

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



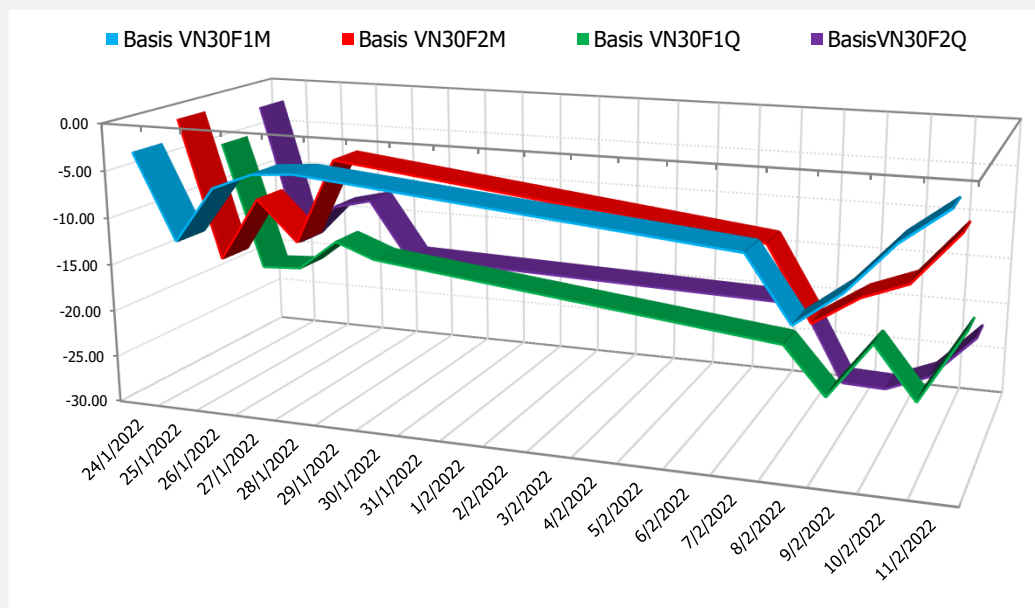
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

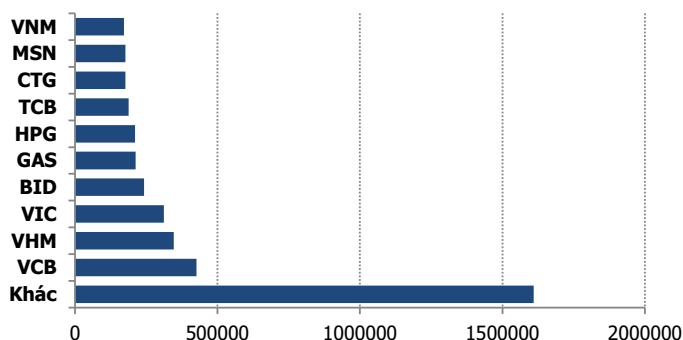
- Diễn biến co giãn, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, các hợp đồng giữ vững sắc xanh với mức dao động từ 0,5 đến +2,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,03 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2202 tăng lên -2,92 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2203 cũng tăng lên -7,02 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -19,2 điểm đến -3,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 1,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

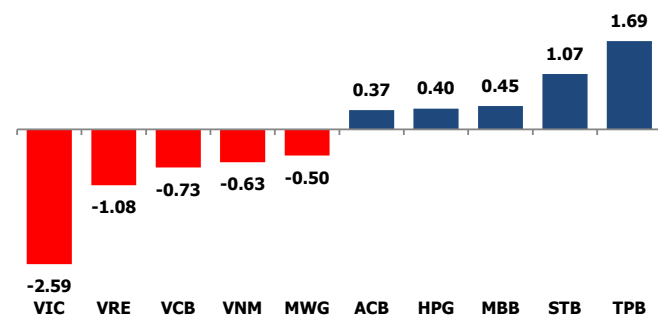


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1501.71	1545.92
Thay đổi	-5.08	-3.03
%Chg	-0.34	-0.20
YTD	0.23	0.66
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,921.77	4,073.14
P/E	17.11	14.18
P/B	2.62	2.73

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (16) áp đảo so với số mã tăng điểm (12) và 2 mã đứng tham chiếu. VIC và VRE trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,59 điểm và -1,08 điểm; ngoài ra VCB, VNM hay MWG là cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,03 điểm (-0,2%) xuống 1.545,92 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 195,96 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.459 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 534,29 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VIC (-269 tỷ đồng), KBC (-53 tỷ đồng), VND (-42 tỷ đồng), SSI (-41 tỷ đồng), NVL (-39 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,501.71	(0.34)	17.11	0.23
<b>Dow Jones</b>	34,738.06	(1.43)	18.48	(4.40)
<b>S&amp;P500</b>	4,418.64	(1.90)	23.00	(7.29)
<b>Nikkei 225</b>	27,696.08	0.42	16.02	(3.81)
<b>Shanghai</b>	3,462.95	(0.66)	14.83	(4.86)
<b>DAX</b>	15,425.12	(0.42)	14.84	(2.89)
<b>Vàng</b>	1,858.76	1.75		1.62
<b>Dầu WTI</b>	93.10	3.58		23.79

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 07/02/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	7.3%	-4.4%	-4.4%
<b>Thứ Ba - 08/02/2022</b>			
<b>Thứ Tư - 09/02/2022</b>			
Mỹ - Dự trữ đầu thô	-1.046M	0.369M	-4.756M
<b>Thứ Năm - 10/02/2022</b>			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%	4.00%	4.00%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.6%	0.5%	0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	239K	230K	223K
<b>Thứ Sáu - 11/02/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.9%		-0.2%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.0%	1.1%	1.0%
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 4)	7.0%	6.4%	6.5%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.7%	0.1%	0.2%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.1%		1.0%

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Thị trường gần như đi ngang trong phiên cuối tuần cho đến khi các tin tức liên quan đến Ukraina xuất hiện trong phiên chiều khiến các chuyên viên giao dịch bán tháo cổ phiếu và mua vào trái phiếu chính phủ. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite rớt 2,78% còn 13.791,15 điểm, trong khi S&P 500 sụt 1,9% còn 4.418,64 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average lao dốc 503,53 điểm, tương ứng 1,43%, xuống 34.738,06 điểm.
- Giá dầu tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu khi căng thẳng giữa Ukraina và Nga tiếp tục leo thang. Hợp đồng WTI tăng vọt hơn 5% lên 94,66 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 30/9/2014. Tuy nhiên, hợp đồng này giảm nhẹ vào cuối phiên, đóng cửa tại 93,10 USD/thùng, tăng 3,58%. Hợp đồng dầu Brent cũng tiến 3,3% và đóng cửa tại 94,44 USD/thùng, sau khi chạm ngưỡng 95 USD.
- Giá vàng tăng mạnh lên sát mức cao nhất trong hai tháng trước lo ngại về lạm phát ngày càng cao đồng thời căng thẳng kéo dài giữa Nga và Ukraina kích thích nhu cầu đối với kim loại mang tính trú ẩn an toàn này. Giá vàng giao ngay tăng 1,6% lên 1.858,71 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai khép phiên với mức tăng 1,25% lên 1.860,4 USD.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VRE và VCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -2,59 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.58	53,700	0.19	1.51%	419.677	0.25	10.82	2.15
HPG	Metals & Mining	8.12	47,150	0.32	2.59%	811.437	0.40	6.65	2.51
VPB	Banks	7.97	36,600	-0.27	1.92%	433.093	-0.34	13.16	2.61
VIC	Real Estate Management & Development	5.95	81,700	-2.74	2.58%	644.393	-2.59	65.47	3.06
ACB	Banks	5.74	35,700	0.42	3.12%	342.058	0.37	9.92	2.27
VHM	Real Estate Management & Development	5.69	79,700	-0.50	1.26%	278.11	-0.44	8.97	3.04
MSN	Food Products	4.95	149,800	0.13	2.30%	73.096	0.10	73.76	8.22
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.95	91,600	-0.43	1.09%	58.959	-0.33	20.62	4.89
MBB	Banks	4.94	33,950	0.59	1.34%	480.803	0.45	11.55	2.29
VNM	Food Products	4.80	82,000	-0.85	0.85%	133.584	-0.63	18.18	5.51
STB	Banks	4.43	35,300	1.58	2.61%	643.501	1.07	18.87	1.99
MWG	Specialty Retail	4.39	135,300	-0.73	0.74%	73.297	-0.50	22.07	5.13
NVL	Real Estate Management & Development	3.69	78,100	-0.51	1.03%	154.507	-0.29	43.04	4.41
VCB	Banks	3.28	90,000	-1.42	1.78%	105.488	-0.73	20.16	3.89
HDB	Banks	3.05	31,200	-0.95	1.77%	128.065	-0.45	11.09	2.25
TPB	Banks	2.85	42,850	4.00	5.27%	674.932	1.69	13.05	2.74
VJC	Airlines	2.52	132,800	-0.15	2.39%	114.703	-0.06	58.49	4.25
SSI	Capital Markets	2.17	45,100	0.00	1.90%	250.997	0.00	20.76	3.28
CTG	Banks	1.86	36,800	0.14	1.36%	385.197	0.04	10.67	1.86
VRE	Real Estate Management & Development	1.72	34,600	-3.89	3.90%	272.651	-1.08	36.28	2.58
KDH	Real Estate Management & Development	1.54	52,800	0.00	1.34%	36.633	0.00	28.45	3.47
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.42	104,800	1.45	4.41%	55.486	0.31	24.87	4.29
PDR	Capital Markets	1.24	90,100	0.11	1.92%	263.463	0.02	27.79	7.09
SAB	Food Products	0.79	159,600	1.66	2.64%	35.351	0.20	27.13	4.82
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.75	18,300	-1.35	3.31%	272.518	-0.16	14.76	1.42
GAS	Gas Utilities	0.74	111,000	-0.89	1.62%	53.963	-0.10	25.92	4.32
BID	Banks	0.68	47,900	-1.03	1.46%	82.619	-0.11	24.60	2.93
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.53	59,400	-1.82	2.70%	163.498	-0.15	22.42	3.08
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	33,950	1.04	4.23%	51.509	0.06	27.28	2.76
BVH	Beverages	0.29	55,100	-0.54	1.28%	22.624	-0.02	22.28	1.92

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>